

Kiên Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, đơn vị, các doanh nghiệp.

Trung tâm Khuyến nông được Sở Nông nghiệp và Môi trường Kiên Giang giao nhiệm vụ hoạt động chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đến mọi nhà nông trong địa bàn tỉnh Kiên Giang, năm 2025 đơn vị đồng hành cùng nông dân thực hiện các chương trình, dự án Khuyến nông làm cơ sở định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp cho tỉnh Kiên Giang.

Để thực hiện thành công các chương trình dự án, Trung tâm Khuyến nông đề nghị quý Công ty và đơn vị cung cấp báo giá một số vật tư và dịch vụ mà đơn vị đang kinh doanh để Trung tâm Khuyến nông có căn cứ thực hiện mua sắm cho các Chương trình và Dự án Khuyến nông năm 2025 (*phụ lục đính kèm*).

Địa chỉ gửi báo giá: Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang, 1224 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, điện thoại 0988368060 (Khang); mail: doquockhang@gmail.com

Rất mong được hợp tác từ các đơn vị. *Ch*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Vững



Phụ lục: Danh mục hàng hoá và yêu cầu kỹ thuật cơ bản
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 08 / 5 /2025 của Trung tâm Khuyến nông)

TT	Hạng mục	Mô tả yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, ...)	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Lúa giống		kg	2.508
1.1	Giống lúa Đài Thom 8	Lúa giống đạt Quy Chuẩn QCVN 01-54:2011. Hạt giống lúa cấp xác nhận 1 hoặc tương đương, có nguồn gốc rõ ràng, phải đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng các chỉ tiêu của lúa giống. Bao bì còn nguyên vẹn, có in nhãn mác của nơi sản xuất. Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng trong từng lô giống, đảm bảo còn hạn sử dụng	kg	1.672
1.2	Giống lúa ĐS1	Lúa giống đạt Quy Chuẩn QCVN 01-54:2011. Hạt giống lúa cấp xác nhận 1 hoặc tương đương có nguồn gốc rõ ràng, phải đảm bảo chất lượng và chỉ tiêu kỹ thuật đáp ứng các chỉ tiêu của lúa giống. Bao bì còn nguyên vẹn, có in nhãn mác của nơi sản xuất. Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng trong từng lô giống; đảm bảo còn hạn sử dụng	kg	836
2	Phân bón và thuốc bảo vệ thực vật			
2.1	Phân hữu cơ vi sinh	Phân bón bổ sung dinh dưỡng. Hàm lượng chất hữu cơ $\geq 15\%$; Một hoặc nhiều chỉ tiêu: Mật độ mỗi loại vi sinh vật có ích $\geq 1 \times 10^6$ (mười mũ sáu) CFU/g (Theo QCVN 01-189:2019/ BNNPTNT). Sản phẩm phân có dạng hạt, có bao bì còn nguyên vẹn, còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.	kg	23.760
2.2	Thuốc trừ bệnh (nguồn gốc sinh học)	Thuốc trừ nấm bệnh có nguồn gốc sinh học, sử dụng trên cây lúa. Thành phần: Chitosan. Sản phẩm nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024. Quy cách: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Yêu cầu liều lượng đáp ứng: 400ml sử dụng hiệu quả cho diện tích ≥ 01 ha. Sản phẩm có bao bì còn nguyên vẹn, còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất.	chai	792
2.3	Thuốc trừ sâu (nguồn gốc sinh học)	Thuốc trừ sâu sinh học; sử dụng trên cây lúa. Thành phần: Abamectin. Quy cách: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Yêu cầu liều lượng đáp ứng: 1 chai sử dụng hiệu quả cho diện tích $\geq 0,33$ ha. Sản phẩm nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024. Sản phẩm có bao bì còn nguyên vẹn, còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất	chai	198
3	Nấm rễ Mycoryza	Mật độ nấm rễ cộng sinh $\geq 10^2$ IP/g Theo QCVN 01-189:2019/ BNNPTNT. Sản phẩm có bao bì còn nguyên vẹn, còn 2/3 thời hạn sử dụng kể từ ngày sản xuất. Yêu cầu liều lượng đáp ứng: 1 kg sử dụng hiệu quả cho diện tích $\geq 0,2$ ha	kg	330
4	Sổ tay quy trình canh tác SRP	Bìa: 4 trang in 4 màu. Ruột: 24 trang in 4 màu. Loại giấy: B. Couche 200 + OPP trong R.Couche 100. Khổ	cuốn	100

TT	Hạng mục	Mô tả yêu cầu kỹ thuật cơ bản (Theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã công bố, ...)	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		giấy 14,5 x 20,5. Nội dung quy trình: Quy trình sản xuất lúa bền vững SRP		
5	Ấn phẩm tuyên truyền 41 tiêu chí SRP và áp dụng tại nông hộ	Bìa: 4 trang in 4 màu; Ruột: 44 trang in 4 màu. Loại giấy: B. Couche 200 + OPP trong R.Couche 100. Khổ giấy 14,5 x 20,5. Nội dung quy trình: 41 tiêu chí sản xuất lúa bền vững “SRP” và bộ tiêu chuẩn bao gồm 41 yêu cầu theo 8 nội dung chính	cuốn	100
6	Bảng cấm nhỏ tại ruộng	Quy cách: Kích thước: 100cm x150cm. Chất liệu bạt Hiflex. Nội dung in kỹ thuật số trên 1 mặt. Khung bảng bằng sắt mạ kẽm vuông 20, độ dày ≥ 1,2 mm, viền bao khung bằng nhôm. Kích cỡ, số lượng chữ theo yêu cầu	cái	6

* Ghi chú:

- Báo giá bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến Trung tâm Khuyến nông Kiên Giang.
- Thời hạn nhận báo giá đến ngày 13/5/2024.

